

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG

I – MỤC TIÊU

Hoạt động giáo dục nghề phổ thông ở Trung học phổ thông nhằm giúp học sinh :

1. Về kiến thức

Hiểu được một số kiến thức cơ bản về công cụ, kỹ thuật, quy trình công nghệ và về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với một nghề phổ thông đã học. Biết những đặc điểm và yêu cầu của nghề đó.

2. Về kỹ năng

Có một số kỹ năng sử dụng công cụ, thực hành kỹ thuật theo quy trình công nghệ để làm ra sản phẩm đơn giản theo yêu cầu của mỗi nghề. Hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng những kiến thức đã có vào thực tiễn.

3. Về thái độ

Phát triển hứng thú kỹ thuật và khả năng vận dụng vào hoàn cảnh mới, thói quen làm việc có kế hoạch, bước đầu có tác phong công nghiệp, làm việc theo quy trình và an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Có ý thức trong việc tìm hiểu nghề và lựa chọn nghề nghiệp.

II – NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Số tiết/cấp	Lớp	Số tiết/lớp	Số tiết/tuần
105	11	105	3

2. Nội dung dạy học các nghề

LÀM VƯỜN

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.
2. Thiết kế, cải tạo vườn	<ul style="list-style-type: none">– Thiết kế vườn : khái niệm, ý nghĩa, yêu cầu nội dung thiết kế vườn.– Giới thiệu một số mô hình vườn.– Cải tạo tu bổ vườn tạp : nguyên nhân hình thành vườn tạp, hướng tu bổ, cải tạo vườn tạp.
3. Vườn ươm và phương pháp nhân giống cây trong vườn	<ul style="list-style-type: none">– Vườn ươm cây giống.– Các phương pháp nhân giống cây trong vườn.
4. Kỹ thuật trồng một số cây phổ biến trong vườn	<ul style="list-style-type: none">– Kỹ thuật trồng cây ăn quả.– Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh.– Kỹ thuật trồng rau (hoặc cây dược liệu có ở địa phương).
5. Chất điều tiết sinh trưởng và chế phẩm sinh học trong nghề làm vườn	<ul style="list-style-type: none">– Khái niệm chung.– Ứng dụng chất điều tiết sinh trưởng, chế phẩm sinh học.
6. Bảo quản, chế biến sản phẩm rau, hoa, quả	<ul style="list-style-type: none">– Những vấn đề chung.– Một số phương pháp bảo quản, sơ chế, chế biến rau, hoa, quả.
7. Tìm hiểu nghề làm vườn	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

NUÔI CÁ

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong nghề.
2. Một số cơ sở khoa học trong nuôi cá	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm môi trường sống của cá.– Đặc điểm sinh học của một số cá nuôi chủ yếu.– Thức ăn và phân bón dùng trong nuôi cá.
3. Sản xuất cá con	<ul style="list-style-type: none">– Những vấn đề chung về sản xuất cá con.– Một số kỹ thuật ương nuôi cá con.– Vận chuyển cá con.– Làm một số khâu của quy trình sản xuất cá con.
4. Nuôi cá thương phẩm	<ul style="list-style-type: none">– Nuôi cá nước tĩnh.– Nuôi cá nước chảy.– Làm một số khâu của quy trình nuôi cá thương phẩm.
5. Phòng chống một số bệnh thường gặp cho cá	<ul style="list-style-type: none">– Các biện pháp phòng bệnh cho cá.– Một số bệnh thường gặp ở cá và cách điều trị.
6. Các chất kích dục tố cho cá và chế phẩm vi sinh dùng trong bảo vệ môi trường nuôi cá	Một số chất kích dục tố thường dùng và chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường nuôi cá.
7. Tìm hiểu nghề nuôi cá	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

TRỒNG RỪNG

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong nghề.
2. Sản xuất hạt giống cây rừng	<ul style="list-style-type: none">– Vai trò của giống cây rừng.– Sản xuất hạt giống cây rừng (thu hái quả, hạt giống ; kiểm tra ; phân loại ; cất giữ ; bảo quản hạt giống).
3. Sản xuất cây con	<ul style="list-style-type: none">– Lập vườn ươm cây.– Sản xuất cây con bằng hạt (làm đất vườn ươm cây rừng ; gieo hạt ; cấy cây rừng ; chăm sóc vườn ươm cây).– Sản xuất cây con bằng phương pháp nhân giống vô tính (giâm hom ; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây rừng).– Luân canh trong vườn gieo ươm.
4. Trồng cây rừng	<ul style="list-style-type: none">– Chuẩn bị trồng rừng (làm đất ; bứng cây ; bao gói ; vận chuyển cây đến nơi trồng).– Trồng cây rừng (các phương thức và phương pháp trồng rừng ; chăm sóc và bảo vệ rừng).– Phục hồi rừng.
5. Phòng trừ sâu, bệnh hại cây rừng	<ul style="list-style-type: none">– Tác hại của sâu, bệnh hại đối với cây rừng.– Các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây rừng.– Tính chất và cách sử dụng một số loại thuốc phòng trừ sâu, bệnh hại cây rừng.– Một số loại sâu, bệnh hại cây rừng và biện pháp phòng trừ.
6. Tìm hiểu nghề trồng rừng	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
	– Vấn đề đào tạo nghề.

GÒ
105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.
2. Vật liệu	<ul style="list-style-type: none">– Một số kiến thức cơ bản của vật liệu dùng trong nghề gò : tính chất, công dụng của một số vật liệu thông dụng.– Phân biệt một số vật liệu dùng trong nghề gò.
3. Dụng cụ đo và vạch dấu	<ul style="list-style-type: none">– Khái niệm đo và dụng sai.– Thước lá, thước cặp, thước góc, các loại compa và vạch dấu (công dụng và cách sử dụng).– Các phương pháp vạch dấu trên mặt phẳng.– Sử dụng các dụng cụ đo và vạch dấu theo bản vẽ.
4. Dụng cụ gia công	<ul style="list-style-type: none">– Một số dụng cụ thường dùng trong gia công : công dụng, cấu tạo và cách sử dụng.– Sử dụng các dụng cụ gia công.
5. Gò thành hình	<ul style="list-style-type: none">– Khái niệm, khai triển hình gò, tính phôi và phương pháp gò.– Thiết bị trong nghề gò : công dụng và cách sử dụng.– Dụng cụ và vật liệu hàn thiếc : công dụng và cách sử dụng.– Lập quy trình và làm một sản phẩm gò đơn giản.
6. Gò biến dạng	Khái niệm, dụng cụ và kỹ thuật gò biến dạng.
7. Tìm hiểu nghề gò	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

ĐIỆN DÂN DỤNG

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.
2. An toàn lao động trong nghề điện dân dụng	<ul style="list-style-type: none">– Nguyên nhân gây tai nạn lao động trong nghề điện dân dụng.– Những biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề điện dân dụng.
3. Đo lường điện	<ul style="list-style-type: none">– Đồng hồ đo điện : phân loại ; công dụng ; cấu tạo ; sử dụng một số đồng hồ đo điện thông dụng trong nghề điện dân dụng.– Một số dụng cụ kiểm tra điện trong nghề điện dân dụng : chức năng ; cấu tạo và sử dụng.– Sử dụng một số đồng hồ đo điện và dụng cụ kiểm tra điện thông dụng.
4. Máy biến áp	<ul style="list-style-type: none">– Phương pháp thiết kế máy biến áp công suất nhỏ.– Thiết kế và quấn máy biến áp công suất nhỏ.
5. Động cơ điện	<ul style="list-style-type: none">– Một số kiến thức cơ bản về động cơ điện.– Động cơ điện xoay chiều 1 pha.– Một số mạch điều khiển đơn giản của động cơ điện xoay chiều 1 pha.– Bảo dưỡng, sửa chữa một số hư hỏng đơn giản đồ dùng điện - cơ trong gia đình.
6. Mạng điện trong nhà	<ul style="list-style-type: none">– Một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà.– Phương pháp tính toán, thiết kế mạng điện trong nhà.– Thiết kế, lắp đặt mạng điện đơn giản cho 1 phòng ở.
7. Tìm hiểu nghề điện dân dụng	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong nghề.
2. Linh kiện điện tử	<ul style="list-style-type: none">– Một số linh kiện thụ động và tích cực cơ bản.– Nhận biết, xác định thông số của các linh kiện bán dẫn cơ bản.
3. Dụng cụ và thiết bị trong nghề điện tử dân dụng	<ul style="list-style-type: none">– Một số dụng cụ đo điện thường dùng trong nghề điện tử dân dụng.– Sử dụng đồng hồ để đo và kiểm tra các linh kiện thụ động, các linh kiện bán dẫn.– Sử dụng mỏ hàn để hàn nối và tháo lắp các linh kiện điện tử.
4. Các mạch điện tử cơ bản	<ul style="list-style-type: none">– Một số mạch điện tử cơ bản.– Lắp ráp một số mạch điện tử cơ bản.
5. Thiết bị điện tử dân dụng	<ul style="list-style-type: none">– Một số thiết bị điện tử thông dụng.– Sử dụng, bảo dưỡng một số thiết bị điện tử thông dụng.
6. Tìm hiểu nghề điện tử dân dụng	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

SỬA CHỮA XE MÁY

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.
2. Dụng cụ và nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none">– Nhiệm vụ, cấu tạo của một số dụng cụ thường dùng trong sửa chữa xe máy.– Nhiệm vụ và các đặc tính kỹ thuật của các loại xăng, dầu, mỡ dùng trong xe máy.
3. Động cơ xe máy	<ul style="list-style-type: none">– Nhiệm vụ, cấu tạo và các chỉ tiêu kỹ thuật của động cơ xe máy.– Một số cơ cấu và hệ thống chính của động cơ xe máy.– Các chu trình thực của động cơ 4 kì và động cơ 2 kì.– Bảo dưỡng và điều chỉnh động cơ xe máy.
4. Hệ thống truyền lực	<ul style="list-style-type: none">– Nhiệm vụ, cấu tạo của hệ thống truyền lực.– Bộ li hợp, hộp số, bộ truyền lực đến bánh sau.– Nhận biết các bộ phận chính của hệ thống truyền lực.– Bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của hệ thống truyền lực.
5. Hệ thống điện	<ul style="list-style-type: none">– Nhiệm vụ, cấu tạo của hệ thống điện.– Bộ đánh lửa điện từ, CDI, thiết bị đèn còi, một số thiết bị đo lường và kiểm tra, các mạch điện, bộ khởi động điện.– Nhận biết các bộ phận chính của hệ thống điện.– Bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của hệ thống điện.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
6. Hệ thống điều khiển – Hệ thống di động	<ul style="list-style-type: none"> – Nhiệm vụ cấu tạo của hệ thống điều khiển và hệ thống di động. – Cụm tay lái, các cần điều khiển, phanh. – Thân xe, phuộc, càng, giảm xóc, bánh xe. – Nhận biết các bộ phận chính của hệ thống điều khiển và hệ thống di động. – Bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của hệ thống điều khiển và hệ thống di động.
7. Vận hành và bảo dưỡng xe máy	<ul style="list-style-type: none"> – Khởi động động cơ. – Chạy rà động cơ xe máy. – Một số điều luật giao thông đường bộ với người điều khiển xe máy. – Lịch bảo dưỡng xe máy. – Điều chỉnh chế độ làm việc của động cơ và bảo quản xe máy.
8. Tìm hiểu nghề sửa chữa xe máy	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Thông tin về thị trường lao động của nghề. – Vấn đề đào tạo nghề.

CẮT MAY

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.
2. Một số kĩ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none">– Sử dụng dụng cụ, thiết bị cắt may.– May cơ bản.
3. Cắt may sơ mi nữ, nam	<ul style="list-style-type: none">– Phương pháp đo và tính vải sơ mi nữ, nam.– Phương pháp vẽ và cắt sơ mi nữ, nam.– Phương pháp may các bộ phận chủ yếu của sơ mi.– Chọn vật liệu và cắt may hoàn chỉnh sơ mi.
4. Cắt may quần âu nữ, nam	<ul style="list-style-type: none">– Phương pháp đo và tính vải quần âu nữ, nam.– Phương pháp vẽ và cắt quần âu nữ, nam.– Phương pháp may các bộ phận chủ yếu của quần âu.– Chọn vật liệu và cắt may hoàn chỉnh quần âu.
5. Tìm hiểu nghề cắt may	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

NẤU ĂN

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.
2. Các chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến thực phẩm	<p>Sự biến đổi của chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến.</p>
3. Lựa chọn, bảo quản thực phẩm	<ul style="list-style-type: none">– Phương pháp lựa chọn thực phẩm : thực phẩm tươi sống, khô và thực phẩm công nghệ.– Các phương pháp bảo quản thực phẩm.
4. Sơ chế nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none">– Sơ chế nguyên liệu : yêu cầu, các thao tác sơ chế, phương pháp sơ chế.– Tạo hình nguyên liệu : các cách tạo hình, phương pháp cắt thái và vận dụng.– Phối hợp nguyên liệu và gia vị : nguyên tắc, phương pháp và cách sử dụng gia vị.
5. Chế biến món ăn	<ul style="list-style-type: none">– Một số phương pháp chế biến món ăn từ rau, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, ngũ cốc : phương pháp chung, kỹ thuật chế biến từng món.– Trang trí món ăn : nguyên tắc, các phương pháp trang trí.
6. Xây dựng thực đơn	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm ăn uống của người Việt Nam và một số nước.– Xây dựng thực đơn trong nhà hàng ăn uống : nguyên tắc, phương pháp.
7. Phục vụ bàn	<ul style="list-style-type: none">– Phương pháp phục vụ bàn trong nhà hàng ăn uống.– Lễ nghi trong tổ chức và phục vụ bàn.
8. Tìm hiểu nghề nấu ăn	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

THÊU TAY

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong nghề.
2. Vật liệu, dụng cụ, cách lựa chọn và sang mẫu thêu	<ul style="list-style-type: none">– Vật liệu, dụng cụ thêu.<ul style="list-style-type: none">+ Vật liệu thêu : chỉ thêu và nền thêu.+ Dụng cụ thêu : khung thêu, mẽ kê khung, kim thêu, vật cắt chỉ.– Chọn mẫu và sang mẫu thêu.
3. Thêu tay	<ul style="list-style-type: none">– Một số phương pháp thêu cơ bản (thêu nổi đầu, thêu lướt vắn, thêu bó, thêu bạt, thêu đâm xô, thêu sa hạt – đột, thêu giáp tia, thêu chằng chặn, thêu lát khoán vẩy) : khái niệm, phương pháp thêu, yêu cầu kỹ thuật, ứng dụng.– Phương pháp thêu pha màu một số mẫu (thêu pha màu một số mẫu hoa lá và chim, thú).
4. Rua	<ul style="list-style-type: none">– Một số phương pháp rua (thắt sợi, rua quần, rua lưới) : khái niệm, phương pháp thêu, yêu cầu kỹ thuật, ứng dụng.– Vận dụng rua thắt sợi để viền xung quanh khăn, vỏ gối.
5. Tìm hiểu nghề thêu	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

TIN HỌC VĂN PHÒNG

105 tiết

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
1. Mở đầu	<ul style="list-style-type: none">– Giới thiệu vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong nghề.
2. Hệ điều hành Windows	<ul style="list-style-type: none">– Một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows.– Các thao tác (cơ bản và nâng cao) làm việc với hệ điều hành Windows.
3. Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word	<ul style="list-style-type: none">– Soạn thảo văn bản trong Microsoft Word.– Soạn thảo một số văn bản hành chính văn phòng.– Soạn thảo một số văn bản có bảng biểu, thực hiện tính toán và sắp xếp.– Soạn thảo và định dạng văn bản có vẽ hình, sơ đồ và các kí tự đặc biệt.
4. Bảng tính Microsoft Excel	<ul style="list-style-type: none">– Một số khái niệm cơ bản về bảng tính.– Bảng tính điện tử Microsoft Excel.– Một số công việc cơ bản làm việc với bảng tính.– Lập một số bảng tính theo mẫu.
5. Mạng máy tính cục bộ và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none">– Khái niệm chung về mạng máy tính.– Các thiết bị dùng trong mạng máy tính.– Sử dụng mạng cục bộ.
6. Tìm hiểu nghề Tin học văn phòng	<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm, yêu cầu của nghề.– Thông tin về thị trường lao động của nghề.– Vấn đề đào tạo nghề.

III – CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LÀM VƯỜN

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<i>Kiến thức</i> <ul style="list-style-type: none">– Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.	
2. Thiết kế, cải tạo vườn	<i>Kiến thức</i> <ul style="list-style-type: none">– Hiểu được ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của việc thiết kế vườn.– Hiểu được nguyên tắc và các biện pháp cải tạo tu bổ vườn tạp.– Biết một số mô hình vườn điển hình ở nước ta. <i>Kĩ năng</i> <ul style="list-style-type: none">– Quan sát, nhận xét ưu, nhược điểm một số vườn có ở địa phương.– Lập được kế hoạch cải tạo tu bổ một vườn tạp cụ thể. <i>Thái độ</i> <p>Yêu thích công việc cải tạo vườn tạp để nâng cao hiệu quả của vườn.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>3. Vườn ươm và phương pháp nhân giống cây trong vườn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết một số điểm cơ bản về vườn ươm cây giống. – Hiểu được cơ sở khoa học của các phương pháp nhân giống và ưu, nhược điểm của chúng. – Hiểu rõ yêu cầu kỹ thuật và quy trình công nghệ của các phương pháp nhân giống cây trồng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thiết kế được vườn ươm cây giống cho gia đình (trường). – Thực hiện các phương pháp nhân giống đúng yêu cầu kỹ thuật. – Chăm sóc cây giống trong vườn ươm theo đúng yêu cầu kỹ thuật. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác khoa học trong công việc. – Ham thích việc nhân giống cây trồng quý để phổ biến trong sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chọn địa điểm, chọn đất và cấu trúc của vườn ươm. – Tập trung vào các phương pháp gieo hạt, giâm cành, chiết cành, ghép và nuôi cấy mô tế bào. – Chủ yếu là các phương pháp gieo hạt, giâm, chiết cành và ghép.
<p>4. Kỹ thuật trồng một số cây phổ biến trong vườn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được đặc điểm sinh học và quy trình kỹ thuật trồng cây ăn quả. – Hiểu được đặc điểm sinh học và quy trình kỹ thuật trồng rau sạch. – Biết được quy trình trồng hoa. – Biết được quy trình trồng, uốn tạo dáng, tạo thế cây cảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chọn 3 cây ăn quả điển hình. – Chọn 3 cây hoa điển hình.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm được một số khâu kĩ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả, rau, hoa. – Tạo dáng cây cảnh bằng phương pháp uốn dây kẽm. <p>Thái độ</p> <p>Tuân thủ quy trình công nghệ trong trồng và chăm sóc cây trong vườn.</p>	
<p>5. Chất điều tiết sinh trưởng và chế phẩm sinh học trong nghề làm vườn</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu được ý nghĩa, tác dụng và một số đặc điểm, tính chất, cách sử dụng các chế phẩm sinh học, các chất điều tiết sinh trưởng thường dùng trong nghề làm vườn.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được các chế phẩm sinh học vào việc chăm sóc cây trồng trong vườn. – Sử dụng đúng các chất điều tiết sinh trưởng vào việc nhân giống cây trồng trong vườn. <p>Thái độ</p> <p>Ham thích áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào công việc làm vườn.</p>	<p>Sử dụng chất điều tiết sinh trưởng đã được pha sẵn theo yêu cầu.</p>
<p>6. Bảo quản chế biến sản phẩm rau, hoa, quả</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa, sự cần thiết của việc bảo quản, chế biến sản phẩm rau quả trong nghề làm vườn. – Biết một số phương pháp bảo quản, sơ chế, chế biến rau, hoa quả. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Làm được một số khâu kĩ thuật chủ yếu trong bảo quản, sơ chế, chế biến rau, hoa, quả.</p> <p>Thái độ Quan tâm tới việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản chế biến rau, hoa, quả.</p>	
<p>7. Tìm hiểu nghề làm vườn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ Tích cực tìm hiểu thông tin nghề và định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

NUÔI CÁ

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề nuôi cá. 	
2. Một số cơ sở khoa học trong nuôi cá	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được đặc điểm môi trường sống của cá. – Hiểu được đặc điểm sinh học của một số loài cá nuôi chủ yếu. – Hiểu được một số loại thức ăn và phân bón dùng trong nuôi cá và phương hướng giải quyết thức ăn cho cá. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được môi trường nước nuôi cá. – Nhận dạng và nêu được tên các loài cá nuôi có ở địa phương. – Phân biệt được các loại thức ăn của cá. Sơ chế được thức ăn nhân tạo. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tới việc tìm hiểu những đặc điểm sinh học của một số loài cá nuôi chủ yếu để biết cách chăm sóc và nuôi dưỡng chúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm lí, hoá học của môi trường nước nuôi cá. – Thức ăn tự nhiên, thức ăn nhân tạo.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Sản xuất cá con	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được khái niệm và đặc điểm sinh học của cá con. – Biết được đặc điểm sinh sản của một số loại cá. – Biết được quy trình kỹ thuật ương nuôi cá con và nhân giống cá. – Biết được nguyên nhân làm chết cá khi vận chuyển và biện pháp khắc phục. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được cá bột, cá hương, cá giống. – Chuẩn bị được ao để ương và nhân giống cá. – Chăm sóc và quản lý được ao ương cá con. – Vận chuyển được cá con. <p>Thái độ</p> <p>Chăm chỉ, chịu khó quan sát, thực hiện đúng quy trình công nghệ trong ương nuôi và nhân giống cá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cá bột, cá hương, cá giống. – Cá rô phi, cá chép. – Ương nuôi : cá hương, cá giống. – Nhân giống : cá rô phi, cá chép đẻ...
4. Nuôi cá thương phẩm	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được kỹ thuật nuôi cá nước tĩnh, nước chảy. – Biết cách chọn loại cá nuôi kinh tế phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cá nước tĩnh : nuôi ao, mô hình VAC, nuôi ruộng. – Cá nước chảy : nuôi ao, nuôi lồng.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm được một số khâu của quy trình nuôi cá thương phẩm. <p>Thái độ</p> <p>Ham thích vận dụng những kiến thức về nuôi cá thương phẩm vào thực tế sản xuất và đời sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị ao nuôi. – Chọn cá nuôi, thao tác thả. – Sử dụng thức ăn.
<p>5. Phòng chống một số bệnh thường gặp cho cá</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được các nguyên nhân gây bệnh cho cá. – Biết được một số bệnh nguy hiểm thường gặp. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm được công việc vệ sinh môi trường trước khi nuôi. – Sử dụng một số thuốc phòng và trị một số bệnh cho cá. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu những bệnh thường gặp ở cá để biết cách phòng và trị bệnh cho cá trong quá trình nuôi.</p>	
<p>6. Các chất kích dục tố cho cá và chế phẩm vi sinh dùng trong bảo vệ môi trường nuôi cá</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được cơ chế của quá trình đẻ trứng ở cá. – Biết được tên một số kích dục tố thường dùng và chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường nuôi cá. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <p>Phân biệt được một số kích dục tố thường dùng và chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường nuôi cá.</p> <p>Thái độ</p> <p>Ý thức được việc dùng các chế phẩm vi sinh vào việc bảo vệ môi trường nuôi cá.</p>	
<p>7. Tìm hiểu nghề nuôi cá</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

TRỒNG RỪNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề trồng rừng. 	
2. Sản xuất hạt giống cây rừng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được vai trò của giống cây rừng trong sản xuất lâm nghiệp. – Hiểu được nguyên tắc chọn cây lấy hạt giống và phương pháp thu hoạch, tách quả lấy hạt, phân loại, cất trữ, bảo quản hạt giống cây rừng. <p>Kỹ năng</p> <p>Thực hiện sản xuất hạt giống cây rừng đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>Thái độ</p> <p>Nghiêm túc thực hiện các quy định về an toàn lao động trong quá trình sản xuất hạt giống cây rừng.</p>	
3. Sản xuất cây con	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được các yêu cầu của vườn ươm cây rừng, chọn và quy hoạch vườn ươm cây rừng. – Hiểu được mục đích, biện pháp và yêu cầu kỹ thuật gieo ươm cây rừng và luân canh trong vườn ươm. – Hiểu được ý nghĩa và kỹ thuật sản xuất giống cây rừng bằng phương pháp nhân giống vô tính (giâm hom, nuôi cấy 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>mô tế bào).</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn và quy hoạch được vườn gieo ươm cây rừng. – Xử lí được một số loại hạt giống cây rừng trước khi gieo. – Thực hiện được quy trình sản xuất cây con đúng yêu cầu kĩ thuật và ứng dụng được trong thực tiễn lao động sản xuất cây con ở địa phương. <p>Thái độ</p> <p>Ham thích vận dụng các kiến thức, kĩ năng gieo ươm cây giống vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.</p>	
<p>4. Trồng cây rừng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được mục đích, biện pháp và yêu cầu kĩ thuật dọn đất, làm đất, trồng cây gây rừng bằng cây con và chăm sóc, bảo vệ cây rừng. – Hiểu được mục đích, biện pháp và yêu cầu kĩ thuật phục hồi rừng sau khai thác gỗ và khoanh nuôi rừng. <p>Kĩ năng</p> <p>Thực hiện được quy trình trồng cây rừng đúng yêu cầu kĩ thuật và ứng dụng được trong thực tiễn lao động sản xuất trồng rừng ở địa phương.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tích cực chăm sóc, bảo vệ cây rừng và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn trồng rừng ở gia đình và địa phương.</p>	<p>Chọn cây rừng đang được trồng phổ biến và có triển vọng phát triển ở địa phương.</p>
<p>5. Phòng trừ sâu, bệnh hại cây rừng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tác hại của sâu, bệnh hại đối với cây rừng. – Hiểu được mục đích, nội dung của các biện pháp phòng trừ 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>sâu, bệnh hại cây rừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tính chất, cách sử dụng một số loại thuốc thường được sử dụng trong công tác bảo vệ cây rừng. – Hiểu được đặc điểm hình thái, tập tính sinh sống, biểu hiện và cách phòng trừ một số loại sâu, bệnh hại cây rừng phổ biến. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số loại sâu, bệnh hại cây rừng phổ biến ở địa phương. – Pha chế, sử dụng được một số loại thuốc phòng trừ sâu, bệnh hại cây rừng thông dụng ở địa phương và ứng dụng được vào thực tiễn lao động sản xuất. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tới việc bảo vệ cây rừng và chấp hành nghiêm túc các quy định về an toàn lao động khi sử dụng thuốc phòng trừ sâu, bệnh hại.</p>	
<p>6. Tìm hiểu nghề trồng rừng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
--------	----------------	---------

GÒ

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề gò. 	
2. Vật liệu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tính chất cơ học, công nghệ và công dụng phổ biến của một số vật liệu được sử dụng làm sản phẩm gò. <p>Kĩ năng</p> <p>Nhận biết được những tính chất của vật liệu thép, đồng, nhôm,... bằng các phương pháp đơn giản.</p>	
3. Dụng cụ đo và vạch dấu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được khái niệm, ý nghĩa của đo và dung sai trong chế tạo cơ khí. – Biết được công dụng, cách sử dụng một số dụng cụ đo và vạch dấu. – Biết các phương pháp vạch dấu trên mặt phẳng, quy trình vạch dấu sản phẩm đơn giản theo bản vẽ. 	<p>Dụng cụ đo :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thước lá 300mm, 500mm ; thước cặp 1/10, 1/20 ; các loại compa ; thước góc. – Các kích thước : dài, trong, ngoài của sản phẩm với độ chính xác theo từng dụng cụ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Sử dụng được các dụng cụ vạch dấu, dụng cụ đo và kiểm tra kích thước.</p> <p>Thái độ Làm việc cẩn thận, chính xác và an toàn lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ vạch dấu : bàn vạch, đài vạch, mũi vạch, chấu dấu, phan.
<p>4. Dụng cụ gia công</p>	<p>Kiến thức Biết được công dụng, cách sử dụng các dụng cụ gò.</p> <p>Kĩ năng Sử dụng được các dụng cụ gò đúng kĩ thuật, an toàn.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo quản và sử dụng dụng cụ an toàn. - Quan tâm tìm hiểu các dụng cụ gia công trong đời sống và sản xuất. 	<p>Chú trọng luyện tập kĩ năng sử dụng dụng cụ.</p>
<p>5. Gò thành hình</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm gia công bằng phương pháp gò và phương pháp gò thành hình. - Biết cách sử dụng các thiết bị và các dụng cụ gò. - Biết được công dụng và cách sử dụng dụng cụ, vật liệu và quy trình hàn thiếc. - Biết được công dụng và phương pháp uốn, gấp mép, ghép nối. - Biết cách lập quy trình gò một số sản phẩm đơn giản. <p>Kĩ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị : máy gấp mép, lóc tôn. - Các dụng cụ như mỏ hàn, kim, lò đốt hoặc mỏ hàn điện.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc bản vẽ sản phẩm gò và lập quy trình gia công một sản phẩm. – Tính được phôi bằng cách khai triển hình gò. – Sử dụng được dụng cụ gò và dụng cụ hàn thiếc. – Ghép nối được hai bộ phận bằng phương pháp gấp và tán đinh. <p>Thái độ Làm việc cẩn thận, an toàn, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Sản phẩm gò đơn giản có hình trụ, hình nón cụt.
<p>6. Gò biến dạng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết khái niệm gò biến dạng và ứng dụng. – Biết lựa chọn, sử dụng một số dụng cụ gò biến dạng, phương pháp gò biến dạng và nguyên lý kỹ thuật. <p>Kỹ năng Sử dụng được một số dụng cụ gò biến dạng.</p>	<p>Gò chun và gò thúc</p>
<p>7. Tìm hiểu nghề gò</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.	

ĐIỆN DÂN DỤNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. 	
2. An toàn lao động trong nghề điện dân dụng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được những nguyên nhân thường gây tai nạn lao động trong nghề điện dân dụng. – Hiểu được tầm quan trọng, sự cần thiết của việc thực hiện nguyên tắc an toàn lao động trong nghề điện dân dụng. – Biết được các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề điện dân dụng. <p>Kĩ năng</p> <p>Thực hiện đúng những biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong nghề điện dân dụng.</p> <p>Thái độ</p> <p>Nghiêm túc thực hiện những biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong khi học tập và thực hành.</p>	
3. Đo lường điện	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được chức năng, cấu tạo của một số đồng hồ đo điện trong nghề điện dân dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đồng hồ đo điện : trọng tâm là đồng hồ vạn năng.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách sử dụng một số đồng hồ đo điện thường dùng trong nghề điện dân dụng. – Biết chức năng, cấu tạo và cách sử dụng một số dụng cụ kiểm tra điện thường dùng trong nghề điện dân dụng. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được một số đồng hồ đo điện thường dùng trong nghề điện dân dụng. – Sử dụng được một số dụng cụ kiểm tra điện thường dùng trong nghề điện dân dụng. <p>Thái độ</p> <p>Làm việc cẩn thận, tỉ mỉ và đảm bảo an toàn lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Một số dụng cụ kiểm tra : bút thử điện, bút đo thông mạch, đèn báo neon. <ul style="list-style-type: none"> – Chú trọng vào kĩ năng sử dụng đồng hồ vạn năng. – Sử dụng bút thử điện để kiểm tra pha mạch điện và rò điện đã học ở lớp 8.
<p>4. Máy biến áp</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được phân loại máy biến áp. cấu tạo, nguyên lí làm việc của máy biến áp một pha. – Hiểu được cách tính toán, thiết kế và quy trình quấn máy biến áp một pha công suất nhỏ. – Biết cách sử dụng một số dụng cụ cần thiết để quấn máy biến áp một pha. <p>Kĩ năng</p> <p>Thiết kế và quấn được máy biến áp một pha công suất nhỏ.</p>	<p>Thiết kế và quấn máy biến áp tự ngẫu công suất dưới 1KVA.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hứng thú với việc thiết kế và quán máy biến áp. – Làm việc nghiêm túc, khoa học, tuân thủ đúng quy trình và đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. 	
<p>5. Động cơ điện</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được một số kiến thức cơ bản về động cơ điện. – Biết được cấu tạo, nguyên lí làm việc và một số ứng dụng của động cơ điện xoay chiều 1 pha. – Biết chức năng, cấu tạo và nguyên lí làm việc của một số mạch điều khiển động cơ điện xoay chiều 1 pha. – Biết cách bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng đơn giản của một số đồ dùng loại điện - cơ trong gia đình. <p>Kĩ năng</p> <p>Tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa được một số hư hỏng đơn giản của động cơ điện trong đồ dùng điện gia đình.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tuân thủ đúng quy trình và đảm bảo an toàn lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Khái niệm, phân loại, những đại lượng định mức và một số ứng dụng của động cơ điện vào đời sống và sản xuất. – Chọn một trong các đồ dùng sau : quạt, máy bơm nước, máy giặt,...
<p>6. Mạng điện trong nhà</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết một số kiến thức cơ bản về kĩ thuật chiếu sáng. – Biết cách tính toán, thiết kế mạng điện đơn giản trong nhà. – Hiểu được quy trình, yêu cầu kĩ thuật của lắp đặt mạng điện trong nhà. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Tính toán, thiết kế, lắp đặt được mạng điện đơn giản cho một phòng ở.</p> <p>Thái độ Yêu thích việc thiết kế và lắp đặt mạng điện trong gia đình.</p>	
7. Tìm hiểu nghề điện dân dụng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề. 	
2. Linh kiện điện tử	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được cấu tạo, kí hiệu, số liệu kĩ thuật và công dụng của một số linh kiện điện tử thông dụng. – Biết được cấu tạo, công dụng của quang điện tử và vi mạch tích hợp (IC). <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được một số loại linh kiện điện tử thông dụng. – Kiểm tra được thông số kĩ thuật của một số linh kiện điện tử thông dụng. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tới việc tìm hiểu các linh kiện điện tử trong đời sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Linh kiện thụ động : R, L, C. – Linh kiện tích cực : diode, tranzitor, tiristor, triắc. – Không tìm hiểu quá sâu về cơ chế các quá trình vật lí của các linh kiện điện tử.
3. Dụng cụ và thiết bị trong nghề điện tử dân dụng	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được chức năng, cấu tạo, ứng dụng, cách sử dụng một số thiết bị và dụng cụ thông dụng trong nghề điện tử dân dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Một số dụng cụ đo thông dụng (không giới thiệu quá sâu về nguyên lí cấu tạo) : vôn kế, ampe kế, đồng hồ vạn năng, máy phát tín hiệu, dao động

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được một số thiết bị và dụng cụ trong nghề điện tử. – Lắp ráp, hàn và tháo dỡ được các linh kiện điện tử. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hứng thú với việc lắp ráp các linh kiện điện tử. – Làm việc khoa học, kiên trì và nghiêm túc. 	<p>kí, mở hàn, hút thiếc.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng dụng cụ đo, không nhầm lẫn khi chuyển thang đo.
<p>4. Mạch điện tử</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được chức năng và nguyên lí làm việc của một số mạch điện tử cơ bản.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc được sơ đồ của một số mạch điện tử. – Phân biệt được mạch điện tử tương tự, mạch điện tử số. – Thiết kế được một số mạch điện tử đơn giản. – Lắp ráp được một số mạch điện tử đơn giản. <p>Thái độ</p> <p>Làm việc khoa học, kiên trì và nghiêm túc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích mạch điện tử để hiểu được nguyên lí của : mạch chỉnh lưu, ổn áp ; mạch khuếch đại với tranzitor, khuếch đại thuật toán ; mạch dao động đa hài ; mạch điện tử kĩ thuật số, mạch điện tử điều khiển. – Tìm hiểu cách thể hiện mạch nguyên lí trên mạch lắp ráp. – Mạch số chỉ dừng ở khái niệm và giới thiệu một số mạch đơn giản.
<p>5.Thiết bị điện tử dân dụng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được nguyên lí làm việc của một số thiết bị điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> – Tăng âm, máy thu thanh, thu

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>dân dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được những thông số kỹ thuật cơ bản của các thiết bị điện tử dân dụng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng đúng kỹ thuật và an toàn một số thiết bị điện tử dân dụng trong gia đình. – Sửa chữa được một số hư hỏng đơn giản của các thiết bị điện tử dân dụng. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu các thiết bị điện tử hiện đại trong đời sống.</p>	<p>hình, điện thoại, DVD.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ giới thiệu nguyên lý hoạt động theo sơ đồ khối, không đi quá sâu vào quá trình vật lý của các mạch.
<p>6. Tìm hiểu nghề điện tử dân dụng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

SỬA CHỮA XE MÁY

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">– Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.	
2. Dụng cụ và nhiên liệu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">– Biết được nhiệm vụ, cấu tạo của một số dụng cụ thường dùng trong sửa chữa xe máy.– Biết được nhiệm vụ và đặc tính kĩ thuật của các loại xăng, dầu và mỡ dùng trong xe máy.– Biết được vấn đề an toàn trong sử dụng xăng. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none">– Sử dụng được các dụng cụ thường dùng trong sửa chữa xe máy.– Nhận biết và lựa chọn được xăng và dầu dùng cho xe máy. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none">– Cẩn thận trong việc chọn và sử dụng dụng cụ.– Quan tâm tới việc bảo đảm an toàn trong sử dụng xăng.	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
3. Động cơ xe máy	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo và các chỉ tiêu kỹ thuật chính của động cơ xe máy. – Biết được các chu trình thực của động cơ xe máy 4 kì và 2 kì. – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lí làm việc và hư hỏng của cơ cấu phân phối khí dùng xu páp. – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lí làm việc và những hư hỏng của các hệ thống : cung cấp nhiên liệu, bôi trơn và làm mát. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các bộ phận chính của động cơ xe máy. – Kiểm tra, điều chỉnh được một số bộ phận của động cơ xe máy. – Làm được một số công việc tháo lắp, bảo dưỡng. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hứng thú tìm hiểu động cơ của các loại xe máy. – Làm việc cẩn thận, đúng quy trình, đảm bảo an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, điều chỉnh khe hở xu páp, bơm dầu, bộ chế hoà khí,... – Tháo lắp, bảo dưỡng : xéc măng, pít tông, bơm dầu, bộ chế hoà khí,... – Thay xéc măng, pít tông.
4. Hệ thống truyền lực	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo của hệ thống truyền lực. – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lí làm việc và những hư hỏng thông thường của một số bộ phận thuộc hệ thống truyền lực. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bộ li hợp, hộp số, bộ truyền lực đến bánh sau, cơ cấu khởi động.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các bộ phận chính của hệ thống truyền lực. – Làm được một số công việc bảo dưỡng, điều chỉnh và sửa chữa đơn giản. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu những hư hỏng thông thường của hệ thống truyền lực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, điều chỉnh : li hợp, cần khởi động ; tháo lắp và thay xích kéo. – Kiểm tra sự mòn hỏng của đĩa ma sát, bánh răng, xích...
<p>5. Hệ thống điện</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo của hệ thống điện. – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lí làm việc và những hư hỏng thông thường của các bộ phận thuộc hệ thống đánh lửa. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các bộ phận chính của hệ thống điện. – Làm được một số công việc bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu những hư hỏng thông thường của hệ thống điện xe máy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận : các đồng hồ tại cụm tay lái, các mạch điện của xe máy, bộ khởi động điện. – Tháo lắp và kiểm tra được hệ thống đánh lửa ; hệ thống đèn, còi, ắc quy, bugi, cổ góp, chổi than...
<p>6. Hệ thống điều khiển - Hệ thống di động</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo của hệ thống điều khiển, hệ 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>thống di động.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được nhiệm vụ, cấu tạo, nguyên lí làm việc và những hư hỏng thông thường của một số bộ phận thuộc hệ thống điều khiển và hệ thống di động. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các bộ phận chính của hệ thống điều khiển, hệ thống di động. – Làm được một số công việc bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu những hư hỏng thông thường của hệ thống điều khiển và hệ thống di động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Các bộ phận : cụm tay lái, bộ phanh, bộ khung xe, bộ giảm xóc, bộ bánh xe. – Kiểm tra, điều chỉnh và vận hành được các cần điều khiển, các công tắc điện, phanh, bộ bánh xe. – Làm được các việc : vá săm, thay săm, lốp,...
<p>7. Vận hành và bảo dưỡng xe máy</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được quy trình khởi động động cơ. – Hiểu được quy trình chạy rà động cơ, xe máy. – Hiểu được một số điều luật giao thông đường bộ với người điều khiển xe máy. – Biết được lịch bảo dưỡng, chế độ bảo quản xe máy. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khởi động được động cơ. – Điều chỉnh được chế độ làm việc của động cơ. – Chạy rà được động cơ. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Bảo dưỡng được xe máy theo lịch.</p> <p>Thái độ</p> <p>Ý thức được việc phát hiện những hư hỏng thông thường để kịp thời sửa chữa, đảm bảo an toàn khi sử dụng xe máy.</p>	
<p>8. Tìm hiểu nghề sửa chữa xe máy</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

CẮT MAY

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề. 	
2. Một số kĩ thuật cơ bản	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được công dụng của các dụng cụ và thiết bị cắt may. – Biết được những vấn đề chung của đường may cơ bản, phương pháp may một số đường may tay, may máy cơ bản. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng dụng cụ và thiết bị cắt may đúng kĩ thuật và đảm bảo an toàn lao động. – May được một số đường may tay, may máy đúng quy trình và đạt yêu cầu kĩ thuật. <p>Thái độ</p> <p>Ý thức được việc giữ gìn, bảo quản các dụng cụ và thiết bị may.</p>	Một số đường may tay và may máy thường sử dụng may sơ mi và quần âu (chưa học ở Tiểu học và Trung học cơ sở).
3. Cắt may sơ mi nữ, nam	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được phương pháp đo và tính vải may sơ mi nữ, nam. – Hiểu được phương pháp vẽ và cắt một số kiểu sơ mi nữ, nam. – Hiểu được quy trình may sơ mi nữ, nam. 	– Các kiểu sơ mi : nữ cơ bản và thời trang, nam cộc tay.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được yêu cầu kĩ thuật, quy trình và phương pháp may các bộ phận chủ yếu của sơ mi nữ, nam. - Biết cách chọn vật liệu may và quy trình cắt may để tạo một sản phẩm sơ mi hoàn chỉnh. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo, tính được vải để cắt may sơ mi nữ, nam. - Vẽ và cắt được sơ mi nữ hoặc nam. - May được các bộ phận chủ yếu của sơ mi nữ, nam. - Chọn vật liệu, kiểu áo và cắt may hoàn chỉnh được một sơ mi nữ (hoặc nam) kiểu cơ bản hoặc thời trang. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cẩn thận, kiên trì, tiết kiệm. - Có thói quen làm việc theo quy trình, có thẩm mỹ, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận : túi ốp ngoài, măng séc và tra tay áo nữ, cổ nằm hoặc cổ đứng.
<p>4. Cắt may quần âu nữ, nam</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được phương pháp đo và tính vải may quần âu nữ, nam. - Hiểu được phương pháp vẽ và cắt một số kiểu quần âu nữ, nam. - Hiểu được quy trình may quần âu nữ, nam. - Hiểu được yêu cầu kĩ thuật, quy trình và phương pháp may các bộ phận chủ yếu của quần âu nữ, nam. - Biết cách chọn vật liệu may và quy trình cắt may để tạo một sản phẩm quần âu hoàn chỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các kiểu quần âu : nữ cơ bản và thời trang, nam cơ bản. - Các bộ phận : cửa quần kéo khoá, túi dọc thẳng hoặc chéo, cạp liền hoặc cạp rời.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đo và tính được vải may quần âu nữ, nam. – Vẽ và cắt được quần âu nữ hoặc nam. – May được các bộ phận chủ yếu của quần âu nữ, nam. – Chọn vật liệu, kiểu quần và cắt may hoàn chỉnh được một quần âu nữ cơ bản hoặc thời trang. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm việc cẩn thận, kiên trì, tiết kiệm. – Có thói quen làm việc theo quy trình, có thẩm mỹ, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. 	
<p>5. Tìm hiểu nghề may</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

NẤU ĂN

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề. 	
2. Các chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến thực phẩm	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu được sự biến đổi các chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến thực phẩm.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Nhận biết được sự biến đổi của các chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến món ăn.</p> <p>Thái độ</p> <p>Ý thức được việc bảo quản các chất dinh dưỡng trong quá trình chế biến thực phẩm.</p>	Sự biến đổi của prôtein, glucit, lipit, vitamin trong quá trình chế biến.
3. Lựa chọn, bảo quản thực phẩm	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách lựa chọn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm công nghệ. – Biết một số phương pháp bảo quản thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Phương pháp lựa chọn chung từng loại ; phương pháp lựa chọn một số thực phẩm thường sử dụng. – Các phương pháp bảo quản bằng : nhiệt độ thấp, xử lí nhiệt, axit, muối, đường, lên men...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn được một số thực phẩm thường dùng. – Bảo quản được thực phẩm an toàn. <p>Thái độ</p> <p>Chú trọng việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong đời sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hành tối thiểu một trong các phương pháp dùng : axit hữu cơ, muối, đường, lên men,...
<p>4. Sơ chế nguyên liệu</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được yêu cầu của việc sơ chế nguyên liệu, quy trình chung sơ chế các nguyên liệu, phương pháp sơ chế một số nguyên liệu. – Biết các cách tạo hình nguyên liệu. Biết được yêu cầu của việc cắt thái, các phương pháp cắt thái và vận dụng. – Hiểu được nguyên tắc phối hợp nguyên liệu và gia vị, phương pháp phối hợp nguyên liệu, cách sử dụng gia vị. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sơ chế được một số loại nguyên liệu. – Cắt thái được các hình thông dụng và tía được một số hình trang trí món ăn. <p>Thái độ</p> <p>Có thói quen làm việc cẩn thận, gọn sạch, tiết kiệm và an toàn lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Quy trình chung sơ chế nguyên liệu động vật, thực vật tươi và khô. – Phương pháp sơ chế một số nguyên liệu thực phẩm tươi như rau, gà, cá, cua, ốc..thực phẩm khô như măng khô, cá khô... – Nguyên liệu : rau, củ, quả. – Tia những hình trang trí món ăn (chưa có trong chương trình môn Công nghệ Trung học cơ sở).
<p>5. Chế biến món ăn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được phương pháp chung để chế biến món ăn. – Hiểu được phương pháp chế biến một số món ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chế biến món ăn từ rau, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, ngũ cốc.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết các nguyên tắc và phương pháp trang trí món ăn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chế biến được một số món ăn từ rau, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, ngũ cốc. – Trình bày các món ăn đúng nguyên tắc, đẹp. <p>Thái độ</p> <p>Có thói quen làm việc theo quy trình, gọn sạch và an toàn lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu kỹ thuật cao hơn chương trình môn Công nghệ Trung học cơ sở.
<p>6. Xây dựng thực đơn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm ăn uống của người Việt Nam và một số nước. – Biết các nguyên tắc và phương pháp xây dựng thực đơn trong nhà hàng ăn uống. <p>Kỹ năng</p> <p>Xây dựng được một số thực đơn theo yêu cầu.</p> <p>Thái độ</p> <p>Thích thú xây dựng thực đơn cho bữa ăn gia đình.</p>	
<p>7. Kỹ thuật phục vụ bàn</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được phương pháp phục vụ bàn trong nhà hàng ăn uống. 	<p>Bày và dọn bàn, trang trí bàn ăn, phục vụ ăn.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được những lễ nghi trong tổ chức và phục vụ ăn. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Bày và trang trí được bàn ăn. – Phục vụ bữa ăn. <p><i>Thái độ</i></p> <p>Có tác phong làm việc khoa học, thái độ hoà nhã, đúng mực.</p>	
<p>8. Tìm hiểu nghề nấu ăn</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p><i>Thái độ</i></p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

THÊU TAY

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề. – Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề. – Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề. 	
2. Vật liệu, dụng cụ, cách lựa chọn và sang mẫu thêu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được chất liệu, cách sử dụng và bảo quản các vật liệu thêu. – Biết được cấu tạo, cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ thêu tay. – Biết cách chọn mẫu thêu, bố trí mẫu phù hợp với sản phẩm, phương pháp sang mẫu vào nền thêu màu sáng, màu tối. – Biết cách căng khung tròn và khung bộ. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các loại vật liệu thêu. – Chọn được vật liệu và sử dụng dụng cụ để thêu đúng yêu cầu kĩ thuật. – Chọn được mẫu thêu và sang mẫu vào nền thêu 	<p>Chọn, bố trí và sang mẫu thêu vào khăn, áo, váy, túi, vỏ gối,...</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>phù hợp với sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Căng được khung tròn và khung bộ. 	
<p>3. Thêu tay</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được khái niệm, phương pháp thêu, yêu cầu kĩ thuật và ứng dụng của các phương pháp thêu cơ bản. – Biết cách lựa chọn phương pháp thêu phù hợp với mẫu thêu cụ thể. – Biết được cách thêu pha màu một số dạng lá, hoa, chim thú. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thêu được các dạng cơ bản của từng phương pháp thêu và những mẫu vận dụng đơn giản. – Thêu pha màu được một số mẫu hoa, lá, chim, thú,... – Thêu được mẫu hoàn chỉnh trang trí sản phẩm may mặc đạt yêu cầu kĩ thuật và thẩm mỹ. <p>Thái độ</p> <p>Yêu thích công việc thêu trang trí, kiên trì, tỉ mỉ học tập và quan sát thực tế, có óc thẩm mỹ và sáng tạo.</p>	<p>Các phương pháp thêu cơ bản : thêu nổi đầu, thêu lướt vặn, thêu bó, thêu bạt, thêu đâm xô, thêu sa hạt - đột, thêu giáp tia, thêu chằng chện, lát khoán vảy.</p> <p><i>Vi dụ :</i> Phương pháp thêu đâm xô</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dạng cơ bản : canh chỉ thẳng, canh chỉ ngang, canh chỉ chéo, canh chỉ toả. – Dạng vận dụng : Thêu mẫu ngôi nhà tranh, mẫu hoa cúc cánh tròn,... – Sản phẩm thêu trang trí : khăn tay, khăn ăn, vỏ gối, ngực áo, váy,...
<p>4. Rùa</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được những vật liệu và dụng cụ cần thiết để rùa. – Biết được khái niệm, phương pháp rùa, yêu cầu kĩ thuật và ứng dụng của một số phương pháp rùa cơ bản. 	<p>Một số phương pháp rùa :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Rùa thắt sợi : rùa bó mạ, rùa chữ I, rùa lộn,... – Rùa quần : chữ I đơn, kép, chữ thọ,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được quy trình thực hiện để tạo sản phẩm thêu rua. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thao tác rút sợi và rua đúng kĩ thuật các kiểu rua đã học. – Rua viền xung quanh khăn hoặc vỏ gối, rua kết hợp với thêu các mẫu tổng hợp đúng quy trình, đạt yêu cầu kĩ thuật và thẩm mỹ. <p>Thái độ</p> <p>Kiên trì, tỉ mỉ rèn luyện tay nghề để áp dụng vào sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Rua lưới : lưới đơn, kép, chữ thập,...
<p>5. Tìm hiểu nghề thêu</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

TIN HỌC VĂN PHÒNG

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Mở đầu	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">– Biết được vị trí, vai trò và triển vọng của nghề.– Biết được mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp học tập nghề.– Biết được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong nghề.	
2. Hệ điều hành Windows	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">– Hiểu được các thành phần cơ bản của hệ điều hành Windows và chức năng của chúng.– Hiểu được các kiến thức cơ bản của các thao tác làm việc với hệ điều hành Windows. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none">– Giao tiếp được với hệ điều hành Windows.– Sử dụng thành thạo chuột.– Tổ chức được thông tin của mình khi làm việc với máy tính.– Chạy các chương trình ứng dụng trong Windows.– Thiết đặt một số tham số hệ thống.	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Cài đặt và điều khiển máy in. 	
3. Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được một số kiến thức cơ bản về hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word. – Hiểu được một số nguyên tắc soạn thảo văn bản với Word. – Biết cách trình bày một số loại văn bản : văn bản hành chính, văn bản dài nhiều trang, văn bản có bảng biểu, văn bản chia cột,... – Biết được các thao tác quan trọng khi soạn thảo văn bản. – Biết được một số tính năng nâng cao của hệ soạn thảo Microsoft Word. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cấu trúc, các đối tượng cơ bản và cách thức làm việc với các đối tượng đó. – Một số nguyên tắc : phân biệt đoạn văn bản, trang và toàn bộ văn bản. – Tập trung chủ yếu vào các loại văn bản thuộc công việc văn phòng. – Các kĩ năng soạn thảo thông qua các bài tập, bài thực hành.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Gõ thành thạo các văn bản nói chung. – Sử dụng thành thạo hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word. – Soạn thảo thành thạo một số văn bản hành chính thông dụng : tờ trình, giấy mời, công văn, quyết định, biên bản, báo cáo, hợp đồng,... – Soạn thảo được văn bản có bảng biểu : danh sách, bảng tổng hợp, lập biểu,... – Soạn thảo được văn bản nhiều trang, văn bản chia thành các cột, văn bản có hình vẽ, sơ đồ, kí tự đặc biệt. <p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu thích công việc soạn thảo văn bản. – Quan tâm tìm hiểu các loại văn bản trong công việc văn phòng. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Bảng tính Microsoft Excel	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được các chức năng chung của bảng tính điện tử. – Hiểu được một số kiến thức cơ bản về bảng tính Microsoft Excel. – Biết lập bảng tính, các thao tác trên bảng tính, trang tính, định dạng bảng tính. – Hiểu được công thức và một số hàm cơ bản của bảng tính Excel. – Hiểu được khái niệm cơ sở dữ liệu, sắp xếp và lọc dữ liệu. – Biết được cách tạo biểu đồ trong Excel. – Biết cách thiết đặt trang in và in trang tính. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm việc được với bảng tính Excel. – Lập được một số bảng tính. <p>Thái độ</p> <p>Quan tâm tìm hiểu các bảng tính dùng trong công việc văn phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cấu trúc và các đối tượng cơ bản của bảng tính Microsoft Excel và cách thức làm việc với các đối tượng đó. – Chọn các ví dụ gần gũi với học sinh phổ thông.
5. Mạng máy tính cục bộ và ứng dụng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được các thiết bị tối thiểu dùng để lắp đặt một mạng cục bộ. – Biết cách làm việc trong mạng. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được các tài nguyên chung. – Đưa tài nguyên trên máy của mình ra dùng chung. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
6. Tìm hiểu nghề tin học văn phòng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được đặc điểm, yêu cầu của nghề. – Biết được thông tin về thị trường lao động của nghề. – Biết được các nơi đào tạo nghề. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được thông tin nghề cần thiết. – Liên hệ bản thân để lựa chọn nghề. <p>Thái độ</p> <p>Tích cực tìm hiểu thông tin nghề, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.</p>	

IV – GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Giáo dục nghề phổ thông

Dạy nghề phổ thông hiện nay nhằm chuẩn bị cho học sinh một số kĩ năng lao động về những lĩnh vực nghề phổ biến, cần thiết và phù hợp với lứa tuổi học sinh cấp Trung học phổ thông, để khi ra trường nếu không tiếp tục học lên có thể tham gia lao động sản xuất tại gia đình, cộng đồng hoặc các doanh nghiệp, đồng thời góp phần định hướng nghề theo ý nghĩa giáo dục hướng nghiệp. Hiện nay có tới gần 60 nghề khác nhau để các địa phương và học sinh lựa chọn, nội dung các nghề thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thủ công và tin học. Việc dạy nghề phổ thông được tổ chức chủ yếu tại các trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp và một số trường phổ thông có điều kiện.

Giáo dục nghề phổ thông còn là hoạt động mang tính chất giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, một bộ phận của nội dung giáo dục toàn diện. Thông qua giáo dục nghề phổ thông, học sinh làm quen với việc tìm hiểu một nghề cụ thể, có điều kiện để thử sức bản thân trong hoạt động thực tế, từ đó hình thành động cơ, thái độ lựa chọn nghề phù hợp.

Trong kế hoạch dạy học của trường Trung học phổ thông, nội dung nghề phổ thông được quy định là hoạt động giáo dục nghề phổ thông với thời lượng là 105 tiết ở lớp 11.

2. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

Quan triệt những mục tiêu và căn cứ vào vị trí của giáo dục nghề phổ thông, chương trình được xây dựng theo những quan điểm sau :

- Kế thừa phát huy những ưu điểm của chương trình nghề phổ thông hiện hành để phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả thi.
- Chú trọng nguyên tắc kỹ thuật tổng hợp và liên thông với các môn khoa học và công nghệ để phát triển tư duy kỹ thuật, tư duy kinh tế và hình thành kỹ năng kỹ thuật.
- Tăng cường nội dung hướng nghiệp để học sinh có điều kiện tìm hiểu nghề, làm quen với một nghề cụ thể và góp phần định hướng nghề.
- Coi trọng thực hành nhằm đảm bảo hình thành một số kỹ năng làm việc đúng kỹ thuật, theo quy trình công nghệ cần thiết của nghề để học sinh có thể sử dụng trong đời sống và lao động.
- Đa dạng hoá nội dung các nghề để học sinh và các trường có thể lựa chọn phù hợp với những điều kiện cụ thể về phương hướng phát triển kinh tế, cơ sở vật chất và giáo viên của địa phương, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của học sinh.

3. Về phương pháp dạy học

Đặc trưng cơ bản của giờ học nghề phổ thông là hoạt động thực hành, nhằm hình thành ở học sinh những kỹ năng lao động cơ bản của nghề cụ thể. Để thực hiện đổi mới phương pháp trong quá trình dạy học, ngoài những phương pháp truyền thống, điển hình được sử dụng cho các môn học thực nghiệm và trong dạy nghề, giáo viên cần vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động của học sinh. Ngoài ra, giáo viên cần chú trọng vận dụng phương pháp dạy học thực hành và sử dụng những đồ dùng dạy học như tranh vẽ, băng hình, mô hình, mẫu vật phù hợp với từng nội dung bài học để tăng tính trực quan, giúp học sinh nhận thức tốt hơn.

4. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Để phù hợp với đặc thù của giáo dục nghề phổ thông, việc đánh giá được thực hiện bằng việc cho điểm các loại bài kiểm tra và xếp loại theo quy định.

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá trên cả 3 mặt : kiến thức, kĩ năng và thái độ theo yêu cầu của nội dung hoạt động.

Phương pháp đánh giá cần kết hợp cả phương pháp đánh giá tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Đánh giá kĩ năng của học sinh cần chú trọng cả chất lượng sản phẩm, quy trình thực hành và thời gian hoàn thành sản phẩm.

Đánh giá thái độ của học sinh tuy khó khăn nhưng rất cần thiết. Giáo viên đánh giá thái độ học sinh qua theo dõi sự thể hiện thói quen làm việc có kế hoạch, đúng quy trình, ý thức tiết kiệm, tinh thần hợp tác trong công việc, lòng say mê công việc v.v... trong quá trình học tập và thực hành của các em.

Kết quả xếp loại theo điểm, nếu học sinh nào không đạt yêu cầu là chưa hoàn thành nội dung giáo dục nghề phổ thông của cấp Trung học phổ thông.

5. Về việc vận dụng chương trình ở các địa phương

Nội dung giáo dục nghề phổ thông được quy định trong các chương trình nghề phổ thông với thời lượng 105 tiết thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thủ công, dịch vụ và tin học. Những nghề phổ thông được lựa chọn là những nghề phổ biến, hiện đại, xã hội có nhu cầu phát triển, phù hợp với học sinh Trung học phổ thông. Đây là những nội dung tự chọn bắt buộc đối với học sinh lớp 11. Như vậy sẽ có nhiều chương trình nghề phổ thông được áp dụng cho học sinh trên toàn quốc và phù hợp với đặc thù các vùng miền khác nhau. Để đảm bảo mục tiêu hình thành kĩ năng, trong mỗi chương trình nghề phần thực hành được xây dựng chiếm 2/3 tổng thời lượng của chương trình.

Các địa phương lựa chọn những nội dung nghề phổ thông phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, giáo viên, cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện. Nhưng số nội dung (chương trình) nghề được lựa chọn phải phù hợp với sự đa dạng của thực tiễn kinh tế ở địa phương và nguyện vọng cũng như năng lực của học sinh để đảm bảo cho mỗi học sinh được phát triển và phục vụ cho việc định hướng nghề.

Do sự đa dạng của các nghề, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức xây dựng 11 chương trình nghề đại diện các lĩnh vực, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức xây dựng tiếp chương trình những nghề phổ biến và hướng dẫn các địa phương áp dụng chương trình những nghề có đặc thù của riêng địa phương.